



PHIẾU TỔNG HỢP NỘI DUNG BÀI HỌC

LỚP 5, CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH

REVIEW (UNIT 13, 14, 15)

(ÔN TẬP (BÀI 13, 14, 15))

I. Lesson objectives (Mục tiêu bài học)

- Review previous vocabulary, phonics and structures in the lessons of unit 13,14 and unit 15. (Ôn tập những từ vựng, ngữ âm và cấu trúc đã học trong bài 13, 14 và bài 15)

II. Lesson content (Nội dung bài học)

1. Vocabulary (Từ Vựng).

Review (Ôn tập)

UNIT 13	
- watch cartoons (xem phim hoạt hình)	- read books (đọc sách)
- play computer games (chơi điện tử)	- play the piano/ guitar (chơi đàn piano/ghi ta)
- listen to music (nghe nhạc)	- play sports (chơi thể thao)
- do gardening (làm vườn)	- draw pictures (vẽ tranh)

UNIT 14	
- first (đầu tiên)	- short story(stories) ((các) truyện ngắn)
- then (sau đó)	- stupid/ silly (ngu ngốc/ ngớ ngẩn)
- next (tiếp theo)	- careful (cẩn thận)
- in the end (cuối cùng)	- careless (cẩu thả)
- folk tale(s) ((các) truyện dân gian)	
- comic book(s) ((các) truyện tranh)	

UNIT 15	
- a pilot (phi công)	- work in the city/ countryside (làm việc ở thành phố/ nông thôn)
- fly a plane (lái máy bay)	- work on a farm (làm việc ở nông trại)
- a doctor (bác sĩ)	- work in a hospital (làm việc ở bệnh viện)
- a nurse (y tá)	

- look after patients (chăm sóc bệnh nhân) - an architect (kiến trúc sư) - design buildings (thiết kế tòa nhà) - a writer (nhà văn) - write stories for children (viết truyện cho trẻ em) - work in a factory/ school (làm việc ở nhà máy/ trường học)	- a teacher (giáo viên) - teach young children (dạy trẻ nhỏ) - mechanic (thợ cơ khí) - soldier (người lính) - vet (bác sĩ thú y) - architect (kiến trúc sư) - secretary (thư ký)
---	--

2. Structures (Cấu trúc câu)

Review (Ôn tập)

Unit 13	
- What do you/ they do in your free time? - I/ We/ They often watch cartoons on Disney Channel -What does your + family member do in his/ her free time? - He/ She ____s/es. - How often do you/they ... go to the cinema? - I/ We/ They go to the cinema once a month. - How often does he/ she go fishing? - He/ She goes fishing once a week	- <i>Bạn/ Họ làm gì trong thời gian rảnh?</i> - <i>Tôi/ chúng tôi/ họ thường xem hoạt hình trên kênh Disney.</i> - <i>Thành viên trong gia đình bạn thường làm gì trong thời gian rảnh của anh ấy/ cô ấy?</i> - <i>Anh ấy/ cô ấy ____.</i> - <i>Bạn/họ... đi xem phim bao lâu một lần?</i> - <i>Tôi/ Chúng tôi/ Họ ... đi xem phim một tháng một lần.</i> - <i>Anh ấy/ cô ấy... đi câu cá bao lâu một lần</i> - <i>Anh ấy/ cô ấy đi câu cá một tuần một lần.</i>

Unit 14	
- What happened in the story “The clever Fox and the Crow”? - First, _____. Then _____. Next, _____. In the end, _____. - What kinds of books do you like? - I like comic books.	- <i>Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện “Cáo thông minh và Quạ”</i> - <i>Đầu tiên, _____. Sau đó, _____. Tiếp theo, _____. Cuối cùng, _____.</i> - <i>Bạn thích loại sách nào?</i> - <i>Tôi thích truyện tranh.</i>

- What kinds of books does he/ she like? - He/ She likes comic books. - Which character do you like best? - I like the fox. It's very clever. - Which character does he/ she like best? - He/ She likes the fox. It's clever.	- Anh ấy/ cô ấy thích loại sách nào? - Anh ấy/ cô ấy thích truyện tranh. - Bạn thích nhân vật nào nhất? - Tôi thích con cáo. Nó rất thông minh. - Anh ấy/ cô ấy thích nhân vật nào nhất? - Anh ấy/ Cô ấy thích con cáo. Nó thông minh.
--	---

Unit 15	
- What would you/ he/ she like to be in the future? - I'd like to be a/an ____. - He'd/ She'd like to be a/ an - Why would you/ he/ she like to be a/an ____? - Because I/ he/ she'd like to ____ - Where would you/ he/ she like to be a/an ____? - I/ He/ She'd like to work	- Bạn/ anh ấy/ cô ấy muốn trở thành gì trong tương lai? - Tôi muốn trở thành ____. - Anh ấy/ cô ấy muốn trở thành một ____. - Tại sao bạn/ anh ấy/ cô ấy muốn trở thành một ____? - Bởi vì tôi/ anh ấy/ cô ấy muốn ____. - Bạn/ anh ấy/ cô ấy muốn ở đâu khi trở thành một ____? - Tôi/ anh ấy/ cô ấy muốn làm ____.

3. Homelink (Dặn dò về nhà)

- Các con học thuộc và luyện viết từ vựng.
- Luyện nói từ vựng và cấu trúc
- Luyện tập/ thực hành những bài tập còn lại con chưa hoàn thiện trên lớp trang 22.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các Thầy/Cô và Quý vị PHHS trong việc đồng hành cùng con vui học